

*TP Thanh Hóa, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 21/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.**

Địa chỉ: Đường L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Người được đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó GD Trung tâm pháp luật Ngân hàng S ; Ông Nguyễn Chí Th - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Phi H - Sinh năm 1986**

**Chị Ngô Thị Th - Sinh năm 1989**

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Th là anh Nguyễn Phi H.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1960.**

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố H tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N là anh Nguyễn Phi H - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP V và anh Nguyễn Phi H (Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) đã thống nhất:

Ngày 08/01/2015 Ngân hàng TMCP V (VPBank) - Chi nhánh Thanh Hóa, và anh Nguyễn Phi H, chị Ngô Thị Th đã ký Hợp đồng tín dụng số 2573689. Theo đó Ngân hàng TMCP V cho anh Nguyễn Phi H, chị Ngô Thị Th vay số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi đồng) kèm theo Khế ước nhận nợ. Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm đồ dùng gia đình; Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 12%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; thời hạn vay 120 tháng. Số tiền nợ gốc và

tiền lãi bên vay phải trả cho ngân hàng theo định kỳ 1 tháng /lần vào ngày 08 hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Trọng Nội là bố đẻ anh Nguyễn Phi Hà đã ký Hợp đồng thế chấp số 2573689 ký ngày 06/01/2015 tại Văn phòng công chứng Th, tỉnh Thanh Hóa, thế chấp toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 760, tờ bản đồ số 02 tại Thôn T, xã Đ, thành phố H tỉnh Thanh Hóa. GCNQSD đất mang tên ông Nguyễn Trọng N được UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/11/2011.

Tính đến ngày 22/4/2019 anh H, chị Th còn nợ ngân hàng TMCP V số tiền: Nợ gốc 175.006.610đ; Nợ lãi trong hạn: 5.940.665đ; Nợ lãi quá hạn: 80.476.970đ; Tổng cộng: 261.424.245đ.

Ngân hàng TMCP V và anh Nguyễn Phi Hà đã thống nhất thỏa thuận: Anh H, chị Th có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng TMCP V vào ngày 01/8/2019. Nếu anh H, chị Th không trả được số nợ trên đúng hạn thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm mà ông Nguyễn Trọng N đã thế chấp tại Ngân hàng là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 760, tờ bản đồ số 02 tại Thôn T, xã Đ, thành phố H tỉnh Thanh Hóa. GCNQSD đất mang tên ông Nguyễn Trọng N được UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/11/2011 để thu hồi số nợ trên và lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2019 đến ngày thực trả theo Hợp đồng tín dụng số 2573689 ký ngày 08/01/2015 và Hợp đồng thế chấp số 2573689 ký ngày 06/01/2015.

Về án phí: Ngân hàng TMCP V và anh Nguyễn Phi H thống nhất thỏa thuận: Anh H, chị Th nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.535.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.567.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006752 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Trương Thị Anh**

